

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT [BIÊN DỊCH NÂNG CAO TIẾNG TRUNG]

Mã học phần: CAT32021– Số tín chỉ: 02

Dùng cho ngành: Ngôn ngữ Anh

Chuyên ngành: Anh-Trung

Điều kiện tiên quyết: Biên dịch cơ bản tiếng Trung

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ

1. Thông tin chung về học phần

Học phần **Biên dịch nâng cao** tiếp tục rèn luyện cho người học khả năng thực hành dịch trên cơ sở năng lực thực hành tiếng đã có. Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về dịch viết. Thông qua nội dung các bài dịch đề cập đến các lĩnh vực phong tục tập quán, ngày lễ truyền thống, danh lam thắng cảnh, hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hóa, giáo dục, thể thao, tin tức, hợp đồng; giúp cho người học làm quen và rèn luyện kỹ năng dịch viết (Trung - Việt và Việt - Trung). Bên cạnh giáo trình chính, người học sẽ được tiếp xúc và làm việc với những văn bản có tính cập nhật cao và hoàn thành các nhiệm vụ mang tính thực tế của công tác dịch thuật. Học phần còn phát triển kỹ năng biểu đạt giúp người học nâng cao khả năng ngôn ngữ của mình, nắm chắc hơn về ngữ pháp, từ vựng tiếng Trung Quốc và có nền tảng để tiếp thu các học phần khác về ngôn ngữ, văn hóa Trung Quốc.

Học phần góp phần đạt chuẩn đầu ra A2, B1, B3, C3, C4 của CCĐT cử nhân Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh-Trung trường Đại học QL và CN Hải Phòng.

Học phần Biên dịch nâng cao nhằm giúp người học:

- G1: Người học được mở rộng vốn từ vựng và các cấu trúc nâng cao để dịch Trung - Việt, Việt - Trung các tài liệu chuyên ngành thuộc nhiều chủ đề khác nhau như phong tục tập quán, ngày lễ truyền thống, danh lam thắng cảnh, hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hóa, giáo dục, thể thao, tin tức, hợp đồng.v.v.
- G2: Người học nắm được các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ thuật cần thiết, các tiêu chí để đánh giá chất lượng biên dịch, làm chủ các chiến lược biên dịch cũng như có cơ hội rèn luyện các kỹ năng này, xử lý tốt các tình huống biên dịch khác nhau.
- G3: Người học có khả năng tư duy độc lập, khả năng hợp tác, khả năng thuyết trình, khả năng làm việc nhóm, khả năng tìm kiếm, thu thập và xử lý thông tin liên quan đến học phần thông qua việc tự đọc sách, tự nghiên cứu tài liệu.
- G4: Người học nắm được các kỹ năng biên dịch để chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc.
- G5: Vận dụng tốt bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết, biết cách thuyết trình các nội dung liên quan đến nội dung của học phần
- G6: Có khả năng vận dụng tốt kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để hỗ trợ môn học chuyên ngành.
- G7: Có khả năng giao tiếp, hợp tác, làm việc nhóm và khả năng tự học, tự nghiên cứu, độc lập tư duy, giải quyết vấn đề.
- G8: Tự tin trong giao tiếp. Biết ứng xử, giao tiếp một cách văn hoá; tôn trọng và yêu quý giảng viên, bạn bè. Nhận thức được tầm quan trọng của học phần và yêu thích, say mê học tập.

2. Chữ viết tắt: G= mục tiêu; a=CĐR kiến thức; b=CĐR kỹ năng; c=CĐR năng lực tự chủ

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc sau khi học xong học phần Biên dịch nâng cao phải đạt những tiêu chuẩn sau:

3.1 Kiến thức

- a1: Có kiến thức tiếng Trung Quốc đạt trình độ năng lực Hán ngữ (HSK) cấp 5 theo Khung năng lực tiếng Hán 6 bậc ở cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.

- a2: Có kiến thức, hiểu biết cơ bản về biên dịch để làm nền tảng cơ bản cho việc nghiên cứu, tìm hiểu và ứng dụng kiến thức vào các học phần chuyên ngành khác; Có năng lực chuyên môn, sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ tiếng Trung Quốc để ứng phó, giải quyết các tình huống giao tiếp và có thể làm việc ở các vị trí khác nhau như biên - phiên dịch viên, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên, nghiên cứu viên, lễ tân khách sạn, nhà hàng... có liên quan đến các ngành nghề sử dụng đến tiếng Trung Quốc hoặc tham gia học tập ở bậc cao hơn.
- a3: Biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và một số dịch vụ Internet hỗ trợ việc học tập, tra cứu; tiếp cận được với môi trường làm việc trực tuyến sử dụng công nghệ hiện đại.

3.2 Kỹ năng

- b1: Sử dụng thành thạo cả bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết tiếng Trung Quốc tương đương trình độ HSK cấp 5
- b2: Có các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tranh luận, thuyết trình, hợp tác, làm việc nhóm,...
- b3: Có kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có khả năng lập luận, tư duy khoa học, làm việc độc lập, có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi theo hướng tích cực trong nghề nghiệp.
- b4: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức của bản thân, hoàn thành được yêu cầu của học phần cũng như tiếp tục học những học phần tiếp theo và học tập suốt đời.

3.3 Phẩm chất, thái độ

- c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống, khả năng tư duy độc lập, sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.
- c2: Tự tin giao tiếp bằng ngoại ngữ trong môi trường đa văn hóa; có năng lực sử dụng công nghệ thông tin để làm việc và kết nối thông tin Quốc tế.
- c3: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.
- c4: Không ngừng học học trau dồi kiến thức, kỹ năng cho bản thân để hoàn thành công việc tốt hơn. Rèn thói quen, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Nhiệt tình, say mê và tích cực tìm tòi học hỏi, khám phá để bổ sung kiến thức trong công việc và cuộc sống. Biết cách tìm hiểu, sàng lọc và phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu. Biết cách xây dựng các phương án, giả thuyết để triển khai việc nghiên cứu.

4. Tài liệu học tập

4.1. Giáo trình chính

[4.1.1]. Giáo trình nội bộ

4.2. Tài liệu tham khảo

[4.2.1] 王衍军,《中国民俗文化》, 暨南大学出版社, 2011 年出版

[4.2.2] 张英、金舒年, 《中国传统文化与现代生活》, 北京大学出版社, 2003 年出版

[4.2.3] *Nhân dân nhật báo Trung Quốc (Báo giấy):*

<http://paper.people.com.cn> [4.2.4]

Nhân dân nhật báo Trung Quốc (online): <http://www.people.com.cn/>

[4.2.5] *Báo tin tức kinh tế Trung Quốc:* <http://www.cet.com.cn/>

[4.2.6] Báo Sài gòn giải phóng online: <http://www.sggp.org.vn/> [4.2.7] Báo nhân dân điện tử Việt Nam: <http://cn.nhandan.com.vn/>

5. Nội dung kế hoạch dạy học

Thời lượng: 60 tiết

Thời lượng	Nội dung	PPDH và PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu	Phương pháp KTĐGTX và KTĐG việc tự học của sinh viên	KQ cần đạt
06 tiết	第一课：民族风情 一、汉越翻译 二、越汉翻译	- Dạy học thuyết trình hướng dẫn về từ vựng và cấu trúc câu thường gặp; - Dạy học thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên thảo luận và thống nhất cách dịch bài khoá.	- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm	- Nắm được từ vựng, cấu trúc nâng cao trong các văn bản dịch có nội dung phong tục tập quán - Biết cách dịch các đoạn văn trong bài có nội dung phong tục tập quán - Vận dụng thành thạo các kỹ năng dịch văn bản có chủ đề phong tục tập quán, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc
06 tiết	第二课：传统节日 一、汉越翻译 二、越汉翻译	- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh hoạ về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến việc đón tiếp khách đến khách sạn (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi đón khách; tiến hành hội thoại theo các chủ đề đón tiếp khách, làm bài tập trong giáo trình; - Tổ chức cho các nhóm đi tham quan các khách sạn 5 sao trên địa bàn; Sinh viên viết thu hoạch sau chuyên thăm quan.	- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm	- Nắm được từ vựng, cấu trúc nâng cao trong các văn bản dịch có nội dung về ngày lễ truyền thống - Biết cách dịch các đoạn văn trong bài có nội dung phong tục tập quán - Vận dụng thành thạo các kỹ năng dịch văn bản có chủ đề ngày lễ truyền thống, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc

<p>06 tiết</p>	<p>第三课：名胜古迹 一、汉越翻译 二、越汉翻译</p>	<p>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh họa về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến các dịch vụ phục vụ khách (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi giúp khách đặt vé, mang hành lý, đổi tiền...; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình;</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</p>	<p>- Nắm được từ vựng, cấu trúc nâng cao trong các văn bản dịch có nội dung về danh lam thắng cảnh - Biết cách dịch các đoạn văn trong bài có nội dung danh lam thắng cảnh - Vận dụng thành thạo các kỹ năng dịch văn bản có chủ đề danh lam thắng cảnh, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc</p>
<p>06 tiết</p>	<p>第四课：文化 一、汉越翻译 二、越汉翻译</p>	<p>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh họa về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến các dịch vụ tổng đài (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi trực tổng đài; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình;</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</p>	<p>- Nắm được từ vựng, cấu trúc nâng cao trong các văn bản dịch có nội dung về văn hóa - Biết cách dịch các đoạn văn trong bài có nội dung về văn hóa - Vận dụng thành thạo các kỹ năng dịch văn bản có chủ đề văn hóa, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc</p>
<p>06 tiết</p>	<p>第五课：教育 一、汉越翻译 二、越汉翻译</p>	<p>- Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh họa về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến các dịch vụ phòng khách (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi dọn phòng khách; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình;</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm</p>	<p>- Nắm được từ vựng, cấu trúc nâng cao trong các văn bản dịch có nội dung giáo dục - Biết cách dịch các đoạn văn trong bài có nội dung giáo dục - Vận dụng thành thạo các kỹ năng dịch văn bản có chủ đề giáo dục, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc</p>

06 tiết	第六课：体育 一、汉越翻译 二、越汉翻译	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh họa về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến các nhà hàng (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý tại nhà hàng; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình; 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được từ vựng, cấu trúc nâng cao trong các văn bản dịch có nội dung thể thao - Biết cách dịch các đoạn văn trong bài có nội dung thể thao - Vận dụng thành thạo các kỹ năng dịch văn bản có chủ đề thể thao, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc
06 tiết	第七课：经济合作 一、汉越翻译 二、越汉翻译	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học thuyết trình hướng dẫn về từ vựng và cấu trúc câu thường gặp; - Dạy học thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên thảo luận và thống nhất cách dịch bài khoá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được từ vựng, cấu trúc nâng cao trong các văn bản dịch có nội dung về hợp tác kinh tế - Biết cách dịch các đoạn văn trong bài có nội dung hợp tác kinh tế - Vận dụng thành thạo các kỹ năng dịch văn bản có chủ đề hợp tác kinh tế, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc
06 tiết	第八课：科学技术 一、汉越翻译 二、越汉翻译	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học thuyết trình có hướng dẫn, minh họa về từ vựng, cấu trúc câu liên quan đến việc khách khiếu nại (sử dụng slide trình chiếu, video); - Dạy học thảo luận nhóm: sinh viên làm việc theo nhóm trình bày được những điều cần lưu ý khi giải quyết khiếu nại của khách; tiến hành hội thoại theo các chủ đề liên quan, làm bài tập trong giáo trình; 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được từ vựng, cấu trúc nâng cao trong các văn bản dịch có nội dung về khoa học kỹ thuật - Biết cách dịch các đoạn văn trong bài học có nội dung về khoa học kỹ thuật - Vận dụng thành thạo các kỹ năng dịch văn bản có chủ đề khoa học kỹ thuật, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc

06 tiết	第九课：新闻 一、汉越翻译 二、越汉翻译	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học thuyết trình hướng dẫn về từ vựng và cấu trúc câu thường gặp; - Dạy học thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên thảo luận và thống nhất cách dịch bài khoá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được từ vựng, cấu trúc nâng cao trong các văn bản dịch có nội dung về tin tức - Biết cách dịch các đoạn văn trong bài học có nội dung về tin tức - Vận dụng thành thạo các kỹ năng dịch văn bản lĩnh vực tin tức, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc
06 tiết	第十课：合同 一、汉越翻译 二、越汉翻译	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học thuyết trình hướng dẫn về từ vựng và cấu trúc câu thường gặp; - Dạy học thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên thảo luận và thống nhất cách dịch bài khoá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra kiến thức của sinh viên thông qua các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được từ vựng, cấu trúc nâng cao trong các văn bản dịch có nội dung về hợp đồng; - Biết cách dịch các đoạn văn trong bài học có nội dung về chủ đề hợp đồng; - Vận dụng thành thạo các kỹ năng dịch văn bản có chủ đề hợp đồng, chuyển tải thành công và trung thực nội dung của văn bản gốc.

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra								
			a1	a2	a3	b1	b2	c1	c2	c3	c4
Quá trình	ĐG1. TN+TL	25%	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	ĐG2. TN+TL	25%	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	X	X	X	X	X	X	X	X	X
<i>Tổng cộng:</i>		100%									

8. Hoạt động đánh giá

8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, a3, b1, b2, c1, c2 Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + TL
- Mô tả bài đánh giá 1: Đánh giá kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, dụng học, văn phong, văn bản học vào dịch thuật ở mức độ HSK5 (Bài 1 đến Bài 5)

8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, a3, b1, b3, c3, c4 Tỷ lệ 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + TL
- Mô tả bài đánh giá 2: Đánh giá khả năng ứng dụng kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, dụng học, văn phong, văn bản học vào dịch thuật vào dịch ở mức độ HSK5 (từ bài 6 đến bài 10)

8.3. Hoạt động đánh giá 3 – tỷ lệ chiếm 50% điểm học phần

Hình thức: Bài thi cuối kì kết thúc học phần

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + TL
- Mục đích:
 - o Đánh giá năng lực ghi nhớ từ kiến thức dịch thuật.
 - o Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, dụng học, văn phong, văn bản học vào dịch thuật ở cấp độ HSK 5
 - o Đánh giá khả năng làm việc độc lập
- Bài thi cuối kì được tính theo thang điểm 10

Chuẩn đầu ra: a1; a2; a3; b1; b2; c1; c2; c3; c4

8.4. Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1: Có kiến thức tiếng Trung Quốc đạt trình độ năng lực Hán ngữ (HSK) cấp 5 theo Khung năng lực tiếng Hán 6 bậc ở cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
a2: Có kiến thức, hiểu biết cơ bản về biên dịch để làm nền tảng cơ bản cho việc nghiên cứu, tìm hiểu và ứng dụng kiến thức vào các học phần chuyên ngành khác; Có năng lực chuyên môn, sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ tiếng Trung Quốc để ứng phó, giải quyết các tình huống giao tiếp và có thể làm việc ở các vị trí khác nhau như biên - phiên dịch viên, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên, nghiên cứu viên, lễ tân khách sạn, nhà hàng...	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
có liên quan đến các ngành nghề sử dụng đến tiếng Trung Quốc hoặc tham gia học tập ở bậc cao hơn.					
a3: Biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và một số dịch vụ Internet hỗ trợ việc học tập, tra cứu; tiếp cận được với môi trường làm việc trực tuyến sử dụng công nghệ hiện đại.	Sử dụng tốt	Sử dụng khá tốt	Sử dụng ở mức trung bình	Sử dụng ở mức hạn chế	Sử dụng ở mức rất hạn chế
b1: Sử dụng thành thạo cả bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết tiếng Trung Quốc tương đương trình độ HSK cấp 5	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b2: Có các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tranh luận, thuyết trình, hợp tác, làm việc nhóm,...	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b3: Có kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có khả năng lập luận, tư duy khoa học, làm việc độc lập, có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi theo hướng tích cực trong nghề nghiệp.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b4: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức của bản thân, hoàn thành được yêu cầu của học phần cũng như tiếp tục học những học phần tiếp theo và học tập suốt đời.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống, khả năng tư duy độc lập, sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c2: Tự tin giao tiếp bằng ngoại ngữ trong môi trường đa văn hóa; có năng lực sử dụng công nghệ thông tin để làm việc và kết nối thông tin Quốc tế.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c3: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c4: Không ngừng học học trau dồi kiến thức, kỹ năng cho bản thân để hoàn thành công việc tốt hơn. Rèn thói quen, kỹ năng tự học, tự	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
<p> nghiên cứu. Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Nhiệt tình, say mê và tích cực tìm tòi học hỏi, khám phá để bổ sung kiến thức trong công việc và cuộc sống. Biết cách tìm hiểu, sàng lọc và phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu. Biết cách xây dựng các phương án, giả thuyết để triển khai việc nghiên cứu. </p>					

8.5 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả học tập chung của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{\text{ĐG1} \times 25 + \text{ĐG2} \times 25 + \text{ĐG3} \times 50}{100}$$

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy,...):

Phòng học với diện tích phù hợp, yên tĩnh, được trang bị đầy đủ thiết bị như:

- + bàn ghế, phấn bảng, đèn, quạt, điều hòa
- + projector
- + Loa, Đài cassette
- + Lớp học không quá 35 sinh viên

Yêu cầu đối với sinh viên:

- + Dự lớp : tối thiểu 70% thời lượng môn học.
- + Bài tập : Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- + Có đầy đủ giáo trình và tài liệu học tập (băng, đĩa).
- + Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học
- + Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia xây dựng bài
- + Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ
- + Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Chú ý an toàn lớp học. An toàn PCCC và cứu hộ cứu nạn

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng năm 2023
Người biên soạn

TS. Trần Thị Ngọc Liên

Tổ Tiếng Trung